

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRẦN THỊ QUỲNH TRANG

**QUY CHẾ PHÁP LÝ VỀ TRỌNG TÀI VIÊN
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số : 60 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2014

Công trình được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Am Hiểu

Phản biện 1:

Phản biện 2:,

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại
Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi: giờ ... ngày ... tháng... năm....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục bảng, biểu đồ

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM.....	5
1.1 Tổng quan Quy chế pháp lý đối với Trọng tài viên tại Việt Nam	5
1.1.1 Khái niệm chung.....	5
1.1.2 Vai trò của Trọng tài viên trong tổ tụng trọng tài.....	13
1.2 Quy chế pháp lý đối với Trọng tài viên tại Việt Nam	16
1.2.1 Điều kiện hành nghề Trọng tài tại Việt Nam.....	16
1.2.2 Hành nghề trọng tài trong hoạt động giải quyết tranh chấp.....	21
1.2.3 Quản lý hoạt động của Trọng tài viên nước ngoài tại Việt Nam	26
1.3 Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên	27
1.3.1. Pháp: Phòng thương mại quốc tế ICC	29
1.3.2. Trung Quốc: Hội đồng trọng tài kinh tế và thương mại quốc tế Trung Quốc.....	30
1.3.3. Singapore: Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore	32
CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN XÂY DỰNG QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM.....	35

2.1 Thực trạng pháp luật trọng tài tại Việt Nam.....	35
2.2 Thực trạng pháp luật về quản lý trọng tài viên tại Việt Nam	41
2.2.1 Quy định quản lý trung tâm trọng tài.....	43
2.2.2 Quy định quản lý trọng tài viên	49
2.2.3 Quy định quản lý trọng tài viên nước ngoài và trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....	51
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM.....	57
3.1 Định hướng và quan điểm hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên tại Việt Nam.....	57
3.1.1 Yêu cầu xây dựng Quy chế pháp lý.....	57
3.1.2 Định hướng hoàn thiện Quy chế pháp lý	58
3.1.3 Quan điểm hoàn thiện Quy chế pháp lý.....	59
3.2 Giải pháp hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên tại Việt Nam.....	61
3.2.1 Các giải pháp pháp lý	61
3.2.2 Các giải pháp bổ trợ khác	66
KẾT LUẬN	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong lịch sử pháp luật dân sự Việt Nam, Trọng tài đã được biết đến như là một bộ phận của các thiết chế giải quyết các tranh chấp thương mại bởi sự hiện diện ở nước ta vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 các toà án thương mại và các quy tắc trọng tài trong luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do nhiều lý do và hoàn cảnh khác nhau, khái niệm trọng tài chưa được biết đến một cách phổ biến ở Việt Nam. Số vụ tranh chấp thương mại được đưa ra giải quyết tại các trung tâm trọng tài của Việt Nam đến nay còn quá khiêm tốn, thậm chí có trung tâm trọng tài từ khi thành lập đến nay vẫn chưa giải quyết bất kỳ một vụ tranh chấp nào. Số liệu do Bộ Tư pháp đưa ra tại Hội thảo công bố Luật Trọng tài thương mại 2010 đã phần nào phản ánh được thực trạng này. Theo đó, chỉ có Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam là tổ chức có số vụ tranh chấp thụ lý cao nhất (khoảng 20 vụ/năm). Trong khi đó, số vụ tranh chấp tại tòa án ngày càng quá tải, năm sau luôn tăng gấp đôi năm trước. Theo thống kê, năm 2007, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý gần 9.000 vụ án, trong đó có khoảng 300 vụ án kinh tế, Tòa án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh phải xử gần 42.000 vụ án các loại trong đó có 1000 vụ án kinh tế. Như vậy, tính trung bình mỗi thẩm phán ở Tòa án kinh tế Hà Nội phải xử 30 vụ/năm và mỗi thẩm phán ở Tòa án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh xét xử 50 vụ/năm, trong khi đó mỗi trọng tài viên của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam chỉ xử 0,25 vụ/năm. Khảo sát của Bộ Tư pháp đối với 237 cá nhân, tổ chức kinh doanh thì có đến

57,8% ý kiến cho rằng hình thức giải quyết tranh chấp ưu tiên của họ là thương lượng. 46,8% ý kiến ưu tiên lựa chọn tòa án, 22,8% ý kiến chọn hòa giải và chỉ có 16,9% ý kiến cho biết sẽ sử dụng trọng tài thương mại. Có rất nhiều lý do dẫn đến việc trọng tài ít được áp dụng trong các vụ tranh chấp thương mại, trong đó có nhiều người chưa tin tưởng phương thức này (68,6%), và có rất nhiều người chưa biết đến phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thông qua trọng tài (74,3%). Những con số khiêm tốn đó cho thấy hoạt động tổ tụng trọng tài tại Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, lực lượng trọng tài viên còn nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật về trọng tài nói chung và quản lý trọng tài viên nói riêng chưa đảm bảo được niềm tin cho các đương sự trong các tranh chấp có nhu cầu giải quyết.

Hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên trong tổng thể định hướng hoàn thiện pháp luật trọng tài là một yêu cầu cấp bách tạo nền móng vững chắc giải quyết vấn đề bức xúc hiện nay để nâng cao hiệu quả trong giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong thời gian tới. Với các lý do trên, tôi mạnh dạn chọn đề tài: ***“Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên tại Việt Nam”*** cho luận văn của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Tuy có tầm quan trọng trong đời sống cũng như trong hoạt động kinh tế, song pháp luật về giải quyết tranh chấp trọng tài nói chung và đối với trọng tài viên nói riêng ở nước ta mới chỉ được quan tâm đúng mức và bắt đầu có một số nghiên cứu quy mô trong thời gian 10 năm trở lại đây. Có thể nhắc tới nhiều công trình nghiên cứu có giá trị như:

- *TS. Đỗ Văn Đại và TS. Trần Hoàng Hải*, Pháp luật Việt Nam về Trọng tài thương mại, 2011, NXB Chính trị Quốc gia;

- *Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam*, 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc, website VIAC;

- *Hội Luật gia Việt Nam*, Giới thiệu tóm tắt Luật Trọng tài của một số nước trên thế giới, 30/04/2009

- *GS-TSKH Đào Trí Úc*, Những vấn đề cơ bản của Luật Trọng tài thương mại

- *Hội đồng Phối hợp Phổ biến Giáo dục Pháp luật Trung ương*, Đặc san Tuyên truyền pháp luật số 07/2013 – Chủ đề: Trọng tài thương mại và pháp luật về trọng tài thương mại; 2013...

Trong các nghiên cứu của thế giới, có thể nhắc tới tài liệu *Pháp luật và thực tiễn trọng tài thương mại quốc tế* của các tác giả Alan Redfera, Martin Hunter, Nigel Blakeby & Dartsides đã được Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam dịch và trở thành tài liệu tham khảo đáng giá trong quá trình nghiên cứu.

Điều đáng nói là, các kết quả nghiên cứu thu được cho đến nay còn hết sức khiêm tốn. Phần lớn các công trình khoa học về lĩnh vực này còn chưa chuyên sâu, đại đa số được công bố dưới hình thức các bài viết được đăng tải trên các tạp chí khoa học chuyên ngành luật hoặc tham luận trong các Hội thảo quốc gia và quốc tế.

3. Mục đích, nhiệm vụ, phạm vi, phương pháp nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở phân tích một số quy định pháp luật hiện hành về hoạt động hành nghề của trọng tài viên, luận văn đi sâu phân tích, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động thực thi pháp luật về trọng tài viên, đồng thời đưa ra các ý kiến góp phần hoàn thiện việc xây dựng Quy chế đối với trọng tài viên hoạt động tại Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu, hệ thống hoá các công trình khoa học của các tác giả đi trước có liên quan đến đề tài luận văn, tác giả kế thừa có chọn lọc và phát triển ý tưởng khoa học, từ đó đưa ra những luận điểm của mình về vấn đề nghiên cứu. Nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án hướng tới cụ thể sau:

Một là, phân tích tổng quát các về đề lý luận về pháp luật trọng tài, các quy định liên quan tới trọng tài viên.

Hai là, phân tích, đánh giá về pháp luật trọng tài, các quy định liên quan tới trọng tài viên, từ thực tiễn pháp luật để rút ra các vướng mắc, hạn chế của pháp luật hiện hành và nguyên nhân của những bất cập trong thực thi pháp luật liên quan.

Ba là, đề xuất các ý kiến nhằm hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ tụng trọng tài hiện nay.

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

Luận án tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống, sâu sắc những khía cạnh pháp lý của một số quy định của pháp luật trọng tài,

các quy định liên quan tới trọng tài viên. Nghiên cứu còn sử dụng thực tiễn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài ở Việt Nam cũng như pháp luật trọng tài của một số quốc gia phát triển nhằm đánh giá về quy định pháp luật liên quan tới việc xây dựng Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên và đưa ra những quan điểm hoàn thiện.... tại Việt Nam hiện nay.

3.4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu:

Luận văn được hoàn thành trên cơ sở vận dụng các phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê nin và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam. Luận văn cũng sử dụng những phương pháp nghiên cứu luật học truyền thống như phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp lịch sử, tư duy logic, phương pháp quy nạp, diễn giải... nhằm làm sáng tỏ nội dung và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM

CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN XÂY DỰNG QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM

CHƯƠNG 3. HOÀN THIỆN QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM

KẾT LUẬN

CHƯƠNG 1. QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM

1.1. Tổng quan Quy chế pháp lý đối với Trọng tài viên tại Việt Nam

1.1.1. Khái niệm chung

“*Trọng tài*” là một phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án có từ thời Hy Lạp, La Mã cổ đại, trong đó, các bên tham gia tranh chấp thống nhất nếu có tranh chấp phát sinh sẽ do một hoặc một số người (được gọi là “*trọng tài viên*”, “*Ủy ban trọng tài*”) giải quyết, và quyết định đó có tính chất bắt buộc thực hiện. Từ đầu thế kỷ XX, các nước (trong đó có Pháp và Mỹ) bắt đầu thông qua các đạo luật quy định và khuyến khích việc phân xử ở cấp trọng tài thay cho kiện tụng ở tòa án vốn được cho là kém hiệu quả hơn.

Trong lịch sử pháp luật dân sự Việt Nam, Trọng tài đã được biết đến như là một bộ phận của các thiết chế giải quyết các tranh chấp thương mại bởi sự hiện diện ở nước ta vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 các tòa án thương mại và các quy tắc trọng tài trong luật tố tụng dân sự. Năm 2010, Luật Trọng tài thương mại được Quốc hội thông qua gồm 13 chương, 82 điều có hiệu lực từ ngày 01/01/2011 khắc phục những khiếm khuyết của Pháp lệnh Trọng tài, đồng thời đưa hoạt động xét xử trọng tài gần hơn các chuẩn mực quốc tế, cụ thể là Luật mẫu về Trọng tài UNCITRAL.

Hoạt động giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài trở thành một phương thức giải quyết phổ biến đối với các tranh chấp thương mại do có những ưu điểm hơn hẳn các phương thức giải quyết khác bởi: (1) nếu so sánh với tố tụng tòa án, thì phán quyết trọng tài cũng có giá trị

chung thẩm và hiệu lực ràng buộc thi hành đối với các bên tranh chấp; (2) trọng tài là một cơ chế giải quyết tranh chấp bí mật, đảm bảo duy trì quan hệ đối tác giữa các bên; (3) trọng tài là cơ chế giải quyết tranh chấp liên tục; (4) trọng tài là cơ chế giải quyết tranh chấp mềm dẻo, nhanh chóng, linh hoạt và tiết kiệm thời gian.

Khoản 5 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 định nghĩa *Trọng tài viên là người được các bên lựa chọn hoặc được Trung tâm trọng tài hoặc Tòa án chỉ định để giải quyết tranh chấp theo quy định của Luật này*. Thực tế, khái niệm Trọng tài viên được rất ít quốc gia quy định cụ thể về tư cách, trình độ, bằng cấp hoặc các tiêu chuẩn chuyên môn. Ngoài ra, để có thể hành nghề trọng tài, Trọng tài viên có nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc của tổ tụng trọng tài và quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

1.1.2. Vai trò của Trọng tài viên trong tổ tụng trọng tài

Khi tranh chấp phát sinh, các bên có nhiều phương thức để giải quyết tranh chấp. Theo tập quán thông thường, tranh chấp được ưu tiên giải quyết theo phương thức thương lượng và hòa giải. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì vụ việc có thể được đưa ra giải quyết bằng trọng tài hoặc tòa án. Khi đó, Trọng tài viên đóng vai trò là “người cầm cân nảy mực” hay nói cách khác là “thẩm phán” của một phiên giải quyết tranh chấp giữa các đương sự. Đối với giai đoạn tiền tổ tụng, trên cơ sở thẩm quyền giải quyết tranh chấp được xác nhận phù hợp, trọng tài viên sẽ yêu cầu các bên cung cấp bằng chứng và bản tự bảo vệ trong đó ghi nhận những lí lẽ của các bên trong vụ việc. Đối với giai đoạn tổ tụng, trọng tài viên sẽ đóng vai trò không khác một thẩm

phán có thẩm quyền điều hành phiên họp và lắng nghe các lí lẽ giữa các bên để có cơ sở ra phán quyết trọng tài.

1.2. Quy chế pháp lý đối với Trọng tài viên tại Việt Nam

1.2.1. Điều kiện hành nghề Trọng tài tại Việt Nam

Về yêu cầu chuyên môn, thực tế có sự khác biệt về yêu cầu chuyên môn đối với trọng tài viên từ trước tới nay trong pháp luật Việt Nam. Từ chỗ có tiêu chuẩn như đối với một công chức Nhà nước thì tới nay, tiêu chuẩn chuyên môn của Trọng tài viên đã được quy định theo hướng “mở” để đáp ứng với các tiêu chuẩn chuyên môn cao theo yêu cầu của thị trường.

Trong hoạt động hành nghề, trọng tài viên bắt buộc tuân thủ, các nhóm quyền và nghĩa vụ tương ứng được nêu khá rõ tại Điều 21 của Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Bên cạnh việc tuân thủ các quyền và nghĩa vụ đối với trọng tài viên theo quy định pháp luật, mỗi trung tâm trọng tài sẽ ban hành thêm các quy tắc đạo đức và quy tắc nghề nghiệp đối với các trọng tài viên thành viên của mình.

1.2.2. Hành nghề trọng tài trong hoạt động giải quyết tranh chấp

Trong quá trình tố tụng trọng tài, pháp luật xây dựng nên các cơ chế đặc thù tạo điều kiện và cơ sở pháp lý để trọng tài viên thực hiện các công đoạn của quy trình giải quyết vụ việc. Các cơ chế này được thể hiện ở một số vấn đề pháp lý liên quan tới việc hành nghề của trọng tài viên như: (i) xác định thẩm quyền; (ii) tính chất chung thẩm và hạn chế phán quyết vô hiệu/bị hủy; (iii) khả năng hỗ trợ từ cơ quan tư pháp và (iv) cơ cấu trọng tài viên.

1.2.3. Quản lý hoạt động của Trọng tài viên nước ngoài tại Việt Nam

Do đặc điểm của mỗi loại hình trọng tài, cách thức hoạt động và thành lập khác nhau do những khác biệt về chính trị, kinh tế, pháp luật ở mỗi quốc gia do vậy Trọng tài viên ở mỗi nước sẽ được quy định khác nhau. Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, trọng tài viên nước ngoài khi hành nghề tại Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu về cấp phép hoạt động theo pháp luật của Việt Nam, được hỗ trợ về kỹ thuật và chuyên môn theo thỏa thuận tương trợ tư pháp giữa các chính phủ và được đảm bảo thi hành phán quyết theo Công ước New York trong trường hợp chính quốc cũng là thành viên của Công ước này.

1.3. Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên

Đối với mỗi quốc gia, trung tâm trọng tài và trọng tài viên được quản lý trên cơ sở các quy định đặc thù. Đối với Việt Nam hay các nước chuyển đổi khác, việc quy định chi tiết các nội dung quản lý liên quan tới trung tâm trọng tài và trọng tài viên là không thừa khi mà hệ thống pháp luật còn chưa ổn định, hoạt động quản lý nhà nước chưa đầy đủ và hiệu quả. Bất cập này từ hệ thống pháp lý đòi hỏi các nhà lập pháp và hành pháp Việt Nam cần có những giải pháp cụ thể để quá trình xây dựng pháp luật được hoàn thiện và phát huy hiệu quả hơn phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài vào thực tiễn thương mại hiện nay.

CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN XÂY DỰNG QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật trọng tài tại Việt Nam

Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng Luật còn chậm và thiếu tính thực tiễn là nguyên nhân được phân tích nhiều. Phải mất tới bốn năm thi hành Luật Trọng tài thương mại, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mới ban hành Nghị quyết số 01/2014/HĐTP hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật trọng tài thương mại năm 2010 với nhiều quy định tổ tụng được hướng dẫn cụ thể, khắc phục được tình trạng hủ án tràn lan. Ở khía cạnh quản lý hoạt động của trọng tài viên, Luật cho phép các tổ chức trọng tài nước ngoài được mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bên cạnh đó, trên cơ sở tiếp thu quy định của Luật mẫu UNCITRAL được thông qua năm 2006. Luật đã nâng vị thế của Trọng tài một cách đáng kể thông qua việc cho phép Hội đồng trọng tài được thu thập chứng cứ, triệu tập nhân chứng, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tuy nhiên, hoạt động tổ tụng trọng tài và hành nghề của trọng tài viên cũng còn nhiều bất cập như:

Thứ nhất, Luật Trọng tài thương mại 2010 không quy định rõ ràng phạm vi điều chỉnh được áp dụng với quyết định của trọng tài trong nước hay cả đối với các quyết định của trọng tài nước ngoài trong quá trình giải quyết tranh chấp nếu quyết định được tuyên tại Việt Nam hoặc địa điểm giải quyết vụ tranh chấp là tại Việt Nam (ngoại trừ việc

công nhận, cho thi hành phán quyết cuối cùng của trọng tài giải quyết toàn bộ vụ tranh chấp).

Thứ hai, điều kiện phán quyết trọng tài hợp lệ thiếu thống nhất làm giảm đi uy tín và giá trị của phán quyết trọng tài khi bị Tòa án tuyên hủy. Xuất hiện những trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài trong nước với lý do thủ tục tổ tụng trọng tài không hợp lệ.

2.2. Thực trạng pháp luật về quản lý trọng tài viên tại Việt Nam

2.2.1. Quy định quản lý trung tâm trọng tài

Khung pháp lý quản lý các trung tâm trọng tài hiện nay có thể coi là đầy đủ cho hoạt động quản lý tuy nhiên vẫn rườm rà về thủ tục hành chính. Trong tổ tụng trọng tài, Hội đồng trọng tài đóng vai trò chủ chốt, Trung tâm trọng tài và bộ máy thư ký thường chỉ cung cấp các dịch vụ mang tính hành chính, văn phòng. Như vậy để chính thức đi vào hoạt động, các sáng lập viên phải trải qua bộ 3 thủ tục bắt buộc và thời gian thực hiện có thể lên tới hơn 3 tháng. Về bản chất, các thủ tục này chẳng qua cũng là để thừa nhận sự ra đời của một tổ chức tài phán phi chính phủ. Tuy nhiên, như nhiều nước áp dụng thực hiện duy nhất một cơ chế đăng ký hoạt động cho Trọng tài (tương tự đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp).

2.2.2. Quy định quản lý trọng tài viên

Quy định hiện hành chỉ mới quy định các nội dung cơ bản, tạo điều kiện để thực hiện xã hội hóa tổ tụng trọng tài. Trọng tài viên là người tham gia Hội đồng trọng tài cũng là đội ngũ nhân sự của các Trung tâm trọng tài. Hầu hết các tổ chức trọng tài đều có Quy tắc tổ tụng trọng tài riêng, một số có Danh sách trọng tài viên riêng. Bên cạnh đó, Luật tìm cách du nhập khái niệm giới hạn trách nhiệm của các trọng

tài viên. Nếu vô tư, khách quan, tuân thủ pháp luật, không có ý làm trái, về cơ bản theo thông lệ và kinh nghiệm lập pháp của nhiều nước, trọng tài viên không phải chịu trách nhiệm về hoạt động giải quyết tranh chấp của mình. Quy định này khuyến khích các trọng tài viên độc lập trong hoạt động tố tụng. Trong hoạt động của trọng tài, sự vô tư khách quan là tiêu chí hàng đầu của Trọng tài viên.

2.2.3. Quy định quản lý trọng tài viên nước ngoài và trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

Hoạt động quản lý mới tập trung vào các quy định chung đối với trọng tài viên mà chưa có quy định cụ thể đối với trọng tài viên nước ngoài. Quy định quản lý các trung tâm trọng tài nước ngoài hoạt động tại Việt Nam đã có nhưng không khuyến khích được việc tham gia vào thị trường. Đối với hoạt động của Trọng tài viên nước ngoài và trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức trọng tài nước ngoài hoạt động tại Việt Nam dưới hai hình thức đơn vị phụ thuộc là: (1) Chi nhánh và (2) Văn phòng đại diện tại Việt Nam theo Điều 74 Luật Trọng tài thương mại. Về thủ tục, để được hoạt động ở Việt Nam, văn phòng đại diện của trọng tài nước ngoài phải thực hiện hai thủ tục là thủ tục thành lập và thủ tục đăng ký hoạt động. Trong đó, thủ tục thành lập như nhau đối với chi nhánh và văn phòng đại diện, còn đối với việc đăng ký hoạt động, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài phải thông báo bằng văn bản về việc thành lập Văn phòng đại diện cho Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập. Đối với trọng tài viên nước ngoài, quy định pháp luật không quy định việc quản lý trọng tài viên là người nước ngoài được thực hiện theo quy

định cụ thể nào. Tuy nhiên, hiện nay để quản lý các lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 05/09/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH. Trong đó, thực tiễn quản lý cho thấy phát sinh nhiều vấn đề như: nhiều đơn vị tuyển lao động nước ngoài chưa thực hiện các nghĩa vụ theo quy định như thông thông báo nhu cầu tuyển lao động trên các báo; không cung cấp đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về quyền, trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động cho lao động nước ngoài biết và thực hiện; không thực hiện đúng trình tự thủ tục tuyển lao động...

CHƯƠNG 3. HOÀN THIỆN QUY CHẾ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI TRỌNG TÀI VIÊN TẠI VIỆT NAM

3.1. Định hướng và quan điểm hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên tại Việt Nam

3.1.1. Yêu cầu xây dựng Quy chế pháp lý

Trọng tài là phương thức giải quyết hiện đại, phù hợp và đang trở thành xu thế tất yếu trong giải quyết tranh chấp thương mại và trong xu hướng giải quyết tranh chấp đó, trọng tài viên giữ một vị trí then chốt. Để quản lý tốt hoạt động tổ tụng trọng tài, việc xây dựng hoàn chỉnh và đầy đủ các quy định pháp lý liên quan tới hoạt động trọng tài của các trung tâm trọng tài trong và ngoài nước, các quy định quản lý trọng tài viên (bao gồm cả trọng tài viên nước ngoài) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Hiện nay, pháp luật Việt Nam mặc dù đã xây dựng được khung pháp lý cơ bản trong hoạt động tổ tụng trọng tài, tuy nhiên còn thiếu đi những hướng dẫn cụ thể. Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù của hình thức giải quyết tranh chấp này, nên các quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội nghề nghiệp chưa được điều chỉnh cho phù hợp.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện Quy chế pháp lý

Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nhìn nhận thực trạng hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay như sau “[...]nhìn chung hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống”. Bên cạnh đó, hoạt động tổ tụng trọng tài nói riêng và các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế được khuyến khích áp dụng trong thực tiễn và được

ghi nhận trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đây là chủ trương rất quan trọng làm cơ sở cho việc xây dựng và tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý đối với hoạt động của trọng tài viên trong thời kỳ mới.

3.1.3. Quan điểm hoàn thiện Quy chế pháp lý

Quán triệt định hướng hoàn thiện pháp luật theo Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam và định hướng phát huy vai trò của tổ tụng trọng tài theo Nghị quyết số 49 ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp kể trên, việc hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên cần thiết phải sớm được thực hiện theo các quan điểm cụ thể như sau:

Thứ nhất, các quy định liên quan trong Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên phải phù hợp và đáp ứng được nhu cầu thực tiễn hoạt động tổ tụng trọng tài và thực tiễn giải quyết tranh chấp hiện nay và dự báo trong thời gian tới khi nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta ngày càng mở rộng.

Thứ hai, các quy định liên quan tới hoạt động của trọng tài viên phải đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ ba, quy định đối với trọng tài viên cần đảm bảo hơn nữa giá trị của các phán quyết trọng tài, quyền tự định đoạt của các bên trong việc lựa chọn các hình thức giải quyết tranh chấp và tính tự chủ trong hoạt động hành nghề của trọng tài viên.

3.2. Giải pháp hoàn thiện Quy chế pháp lý đối với trọng tài viên tại Việt Nam

3.2.1. Các giải pháp pháp lý

3.2.1.1. Hoàn thiện pháp luật quản lý trọng tài viên

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành về trọng tài thương mại. Mới đây nhất, Tòa án nhân dân tối cao mới ban hành Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP hướng dẫn một số nội dung liên quan tới hoạt động tố tụng trọng tài tại Việt Nam. Tuy nhiên, cũng như Nghị định số 63/2011/NĐ-CP được Chính phủ ban hành năm 2011, các văn bản này mới chỉ hướng dẫn những nội dung tổng quát, chưa có cơ chế để thực hiện cụ thể dẫn tới hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thời gian qua vẫn chưa có nhiều khởi sắc. Tiếp thu bất cập này, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định 4145/QĐ-BTP năm 2011 phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định 63/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Trọng tài thương mại do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, trong đó đặt mục tiêu sớm soạn thảo Thông tư của Bộ Tư pháp hướng dẫn Nghị định số 63/2011/NĐ-CP và phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng văn bản hướng dẫn về tố tụng trọng tài.

Thứ hai, tăng cường quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động trọng tài kết hợp tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ trọng tài viên và Trung tâm trọng tài; công bố danh sách trọng tài viên và Trung tâm trọng tài. Tạo cơ chế giám sát và đánh giá đội ngũ trọng tài viên và các trung tâm trọng tài, công bố danh sách trọng tài viên và Trung tâm trọng tài trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp là biện pháp cần thiết để nâng cao chất lượng các trung tâm trọng tài và năng lực của trọng tài viên đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Thứ ba, về quy phạm nội dung, tiếp tục hoàn thiện các quy định về hòa giải là cơ sở quan trọng để trọng tài viên được mở rộng số lượng vụ việc giải quyết. Trước hết, cần quy định hòa giải là một thủ tục bắt

buộc trong tổ tụng trọng tài, trọng tài chỉ đem tranh chấp ra xét xử nếu các bên hòa giải không thành hoặc không hòa giải được. Quy định này sẽ làm tăng trách nhiệm của trọng tài viên trong việc cho các bên hòa giải với nhau, mặt khác tạo điều kiện để hoạt động tổ tụng trọng tài trở nên gần gũi hơn với thực tiễn xã hội.

3.2.1.2. Xây dựng cơ chế thuận lợi và tạo điều kiện hành nghề cho trọng tài viên

Trước hết, cần xây dựng một số cơ chế đặc thù để hỗ trợ hoạt động của các trung tâm trọng tài và các trọng tài viên. Nhà nước phải hỗ trợ cho việc phát triển hoạt động trọng tài, trong việc đào tạo nghề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho trọng tài viên. Các trung tâm trọng tài cần chủ động, tích cực hơn trong việc mở rộng danh sách trọng tài viên, đặc biệt chú trọng tới các chuyên gia có uy tín và trình độ chuyên môn cao; bồi dưỡng nâng cao trình độ của các trọng tài viên hiện có nhằm nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp của các trung tâm trọng tài, tăng cường hợp tác với các tổ chức trọng tài trong và ngoài nước nhằm học hỏi kinh nghiệm. Thực tiễn cho thấy một số lĩnh vực pháp lý hiện nay như luật sư, tư vấn pháp lý đều mở cửa cho người nước ngoài tham gia và hiệu quả là rất khả quan.

Thứ hai, bên cạnh việc tăng cường chất lượng chuyên môn của trọng tài viên, cơ sở vật chất của các trung tâm trọng tài thì cần thiết phải có cơ chế kiểm soát việc hủy/tuyên vô hiệu đối với các phán quyết trọng tài. Giải pháp được đưa ra là tăng cường giám sát của Quốc hội đối với việc hủy quyết định trọng tài, công nhận và thi hành phán quyết trọng tài, hạn chế tình trạng hủy án không có căn cứ thuyết phục.

Thứ ba, dựa trên kinh nghiệm tổ chức và hoạt động của Hiệp hội trọng tài Hoa Kỳ, cần thành lập Hiệp hội trọng tài để đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trọng tài viên. Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trọng tài thương mại trong thời gian tới cần được sự quan tâm, phối hợp thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3.2.1.3. Cải cách thủ tục hành chính

Thứ nhất, cần hạn chế sự quản lý và can thiệp hành chính Nhà nước vào hoạt động của trọng tài viên nhằm thực sự thừa nhận tính chất phi chính phủ của trọng tài.

Thứ hai, tiếp tục cải cách về thủ tục hành chính liên quan tới hoạt động của các trung tâm trọng tài trong và ngoài nước cũng như đối với đội ngũ trọng tài viên.

3.2.2. Các giải pháp bổ trợ khác

Thứ nhất, cần tuyên truyền, phổ biến về vai trò và bản chất của hoạt động trọng tài, về pháp luật trọng tài thương mại nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, doanh nhân, các cơ quan nhà nước có liên quan và của xã hội về vai trò của trọng tài thương mại.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và giảng dạy pháp luật trọng tài mà giảng viên là các trọng tài viên có uy tín.

KẾT LUẬN

Đón đầu xu hướng giải quyết tranh chấp thương mại hiện đại và phổ biến hiện nay trên thế giới, Việt Nam trong vòng gần nửa thế kỷ đã phát triển và ngày càng hoàn thiện mô hình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Từ chỗ là một cơ chế giải quyết tranh chấp đặc thù của cơ quan nhà nước thì tới thời điểm hiện tại, đặc biệt sau khi Luật Trọng tài thương mại được chính thức ban hành và có hiệu lực, thiết chế giải quyết tranh chấp này đã dần trở lại đúng bản chất của nó là một cơ chế tài phán tư hiệu quả và nhanh gọn đặc biệt trong lĩnh vực dân sự - thương mại. Cùng với bước tiến dài đó là sự cải biến các quy định pháp lý liên quan tới hoạt động hành nghề của lực lượng trọng tài viên trong nước và quốc tế trong bối cảnh Việt Nam tiếp cận gần hơn với các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực tư pháp, việc gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế liên quan trong hoạt động trọng tài cũng như sự gia tăng của các tranh chấp thương mại quốc tế chứa đựng thỏa thuận trọng tài.

Thực tiễn tố tụng trọng tài thời gian qua mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực từ nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, từ phía cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp nhưng vẫn bộc lộ nhiều bất cập khiến hoạt động hành nghề của trọng tài viên và các trung tâm trọng tài gặp nhiều rào cản không đáng có, ảnh hưởng trực tiếp tới định hướng phát triển loại hình giải quyết tranh chấp này trở thành phương thức giải quyết tranh chấp “thay thế”, góp phần giảm tải cho hệ thống cơ quan tư pháp. Bên cạnh đó, thực trạng tố tụng trọng tài cũng phản

ánh những hạn chế về chuyên môn của lực lượng trọng tài, cơ sở vật chất của các trung tâm trọng tài ở Việt Nam hiện nay cũng như thiếu đi cơ chế hỗ trợ - tương trợ của các cơ quan tư pháp... Những hạn chế này đã và đang làm giảm đi tầm quan trọng của hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cũng như hình ảnh và uy tín chuyên môn của lực lượng trọng tài viên ở Việt Nam hiện nay.

Trước những bất cập đó, dựa trên định hướng và quan điểm cải cách hệ thống tư pháp và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan, việc sớm bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý, thủ tục hành chính liên quan tới hoạt động của trọng tài viên tại Việt Nam là điều kiện cần giúp tăng cường vai trò và tạo điều kiện hành nghề thuận lợi hơn cho trọng tài viên trong thời gian tới. Bên cạnh đó, các giải pháp hỗ trợ như nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, xây dựng cơ chế phối hợp với cơ quan tư pháp, thành lập hiệp hội, tăng cường phối hợp, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức trọng tài quốc tế là các điều kiện đủ để một quy chế pháp lý đối với trọng tài viên tại Việt Nam được hoàn thiện trong bối cảnh Việt Nam đang tiến dần tới mục tiêu nhà nước pháp quyền trong tương lai.